

Tiết 14: Tiếng Việt

Ngày dạy:/...../10

Ngày soạn:...../...../10

PHONG CÁCH NGÔN NGỮ KHOA HỌC

A. Mục tiêu:

Giúp HS:

- Nắm được các khái niệm văn bản khoa học, phong cách ngôn ngữ khoa học và các đặc trưng của phong cách này.
- Có kĩ năng phân biệt phong cách ngôn ngữ khoa học với các phong cách ngôn ngữ khác và biết sử dụng ngôn ngữ khoa học trong các trường hợp cần thiết.

B. Phương pháp - phương tiện:

1. Phương pháp:

Quy nạp, lấy ví dụ để hình thành khái niệm.

2. Phương tiện:

GV: Giáo án.

HS: Phần chuẩn bị bài, sgk, sbt.

C. Tiến trình bài dạy :

*Bài cũ: Muốn giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt chúng ta cần nỗ lực như thế nào?

*Bài mới:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG BÀI HỌC	GHI CHÚ
HD1: HdHS tìm hiểu các loại vb khoa học và ngôn ngữ khoa học. TT1: GV yêu cầu HS đọc 3 vb vd ở sgk HS tiến hành đọc. TT2: GV yêu cầu HS rút ra phạm vi giao tiếp của mỗi loại vb trên. HS: Dựa vào sgk, nhận xét. GV: Nhận xét, chốt lại: TT3: GV yêu cầu: <i>Từ các vb trên em hãy rút ra khái niệm về ngôn ngữ khoa học?</i> HS: Suy nghĩ, phát biểu GV: Nhận xét, chốt: TT4: GV hỏi: <i>Ngôn ngữ khoa học tồn tại ở mấy dạng? Đó là những dạng nào?</i> HS: Tham khảo sgk, phát biểu.	I. Văn bản khoa học và ngôn ngữ khoa học. <u>1. Văn bản khoa học</u> Gồm ba loại chính: - Văn bản khoa học chuyên sâu. - Văn bản khoa học giáo khoa. - Văn bản khoa học phổ cập. <u>2. Ngôn ngữ khoa học</u> Ngôn ngữ khoa học là ngôn ngữ được dùng trong giao tiếp thuộc lĩnh vực khoa học, tiêu biểu là trong các văn bản khoa học (KHTN, KHXX, KHCN...) - Gồm hai dạng: + Dạng viết (Báo cáo khoa học, sgk, sách phổ biến khoa học...). Bên cạnh việc sử dụng từ ngữ,	

GV: Nhận xét, chốt: HD2: Hướng dẫn tìm hiểu các đặc trưng của phong cách NNKH? TT1: GV yêu cầu HS: <i>Dựa vào sgk cho biết PCNNKH có mấy đặc trưng cơ bản?</i> HS dựa vào sgk, trả lời GV nhận xét, định hướng lại: TT2: GV yêu cầu: <i>Hãy cho biết thế nào là tính khái quát, trừu tượng của PCNNKH?</i> HS thực hiện yêu cầu. GV nhận xét, định hướng lại: TT3: GV hỏi: <i>Thế nào là tính lí trí, logic của PCNNKH?</i> HS: Dựa vào sgk, trả lời GV: Nhận xét, định hướng lại nội dung: TT4: GV yêu cầu HS: <i>Dựa vào sgk trình bày tính khách quan, phi cá thể của PCNNKH?</i> HS: Thực hiện GV: Nhận xét chung, định hướng	ngôn ngữ khoa học còn dùng các kí hiệu, công thức, sơ đồ, bảng biểu... + Dạng nói (nói chuyện khoa học, thảo luận, tranh luận khoa học...). Dạng nói yêu cầu cao về phát âm chuẩn, diễn đạt chặt chẽ, mạch lạc. II. Đặc trưng của phong cách ngôn ngữ khoa học 1. Tính khái quát, tính trừu tượng. Biểu hiện: - Dùng các thuật ngữ khoa học. Thuật ngữ khoa học luôn mang tính khái quát, trừu tượng vì nó là kết quả của quá trình khái quát hóa từ những biểu hiện cụ thể. - Kết cấu của văn bản (chương, mục, đoạn). 2. Tính lí trí logic - Từ ngữ chỉ mang một nghĩa, không dùng từ đa nghĩa, không mang sắc thái biểu cảm, sắc thái tu từ. - Câu văn trong VBKH đòi hỏi tính chính xác, logic. Câu dựa trên cú pháp chuẩn, không dùng câu đặc biệt, câu có sắc thái tu từ. - Các câu, đoạn phải được liên kết chặt chẽ và mạch lạc về nội dung và hình thức. 3. Tính khách quan, phi cá thể. - Ngôn ngữ trong VBKH có tính khách quan cao nên ít có những biểu đạt mang tính chất cá nhân. - Câu văn trong VBKH có sắc thái trung hòa, ít cảm xúc. * Luyện tập:	
--	---	--

- + Xem lại bài “Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí”.
- + Lưu ý phần “Hướng dẫn chung” của bài viết số 2.

-----*****-----